

## 東莞地下鉄 2 号線 駅名 1/2

No	駅名	メモ
1	dōng guǎn huǒ chē zhàn 东莞火车站	
2	chá shān zhàn 茶山站	
3	liú huā gōng yuán zhàn 榴花公园站	
4	xià qiáo zhàn 下桥站	
5	tiān bǎo zhàn 天宝站	
6	dōng chéng zhàn 东城站	
7	qí fēng gōng yuán zhàn 旗峰公园站	
8	hóng fú lù zhàn 鸿福路站	
9	xī píng zhàn 西平站	
10	há dì zhàn 蛤地站	
11	chén wū zhàn 陈屋站	

## 東莞地下鉄 2 号線 駅名 2/2

No	駅名	メモ
12	liáo xià zhàn 寮厦站	
13	shān měi zhàn 珊美站	
14	zhǎn lǎn zhōng xīn zhàn 展览中心站	
15	hǔ mén huǒ chē zhàn 虎门火车站	



「中華MP4はじめました。」  
中国語カタコト侍



URL:<http://toa-t-materials.com>  
中国語学習素材館  
中国語カタコト侍で検索